

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 47/2020/HSST

Ngày: 23-10-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LĐ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Nguyễn Thị Tài.

- Bà: Hồ Thị Hồng Liên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 03/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 12/10/2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1976, tại Quảng Trị; NKTT: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Thanh Long, sinh năm 1933 và bà Lê Thị Hảo, sinh năm 1939; Vợ : Nguyễn Thị Hương; sinh năm 1987, trú tại: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 129/QĐ-XPVPHC ngày 13/08/2018 của Công an huyện Di L xử phạt Nguyễn Thanh L 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

2.Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh năm 1985, tại Quảng Ngãi; NKTT: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Đào, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1964; Vợ : Nguyễn Thị Mỹ Hương; sinh năm 1990, trú tại: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

3.Họ và tên: **Trịnh Q T**, sinh năm 1989, tại Lđ; NKTT: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trịnh Q Q, sinh năm 1949 và bà Trần Thị Hoa, sinh năm 1954; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

4.Họ và tên: **Đỗ Văn P**, sinh năm 1988, tại Lđ; NKTT: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đỗ Văn Hòa, sinh năm 1953 và bà Cao Thị Ái, sinh năm 1964; Vợ : Trần Thị Thúy Nga; sinh năm 1993, trú tại: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Có 01 người con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

5.Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1963, tại Nam Định; NKTT: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Ty, sinh năm 1947 và bà Trần Thị Kính, sinh năm 1947 (Đã chết); Vợ : Nguyễn Thị Duyên; sinh năm 1977, trú tại: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC ngày 06/02/2018 của Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ xử phạt Nguyễn Văn H số tiền 7.500.000 đồng về hành vi Tổ chức đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

6.Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1999, tại Lđ; NKTT: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1977; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

7.Họ và tên: **Vũ Minh Q**, sinh năm 1998, tại Lđ; NKTT: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn Báu, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị Theo, sinh năm 1969; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

8.Họ và tên: **Phạm Minh Q**, sinh ngày 11/6/2003, tại Lđ; NKTT: Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Hiện trú tại: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn Tình, sinh năm 1973 và bà Trịnh Thị Hoa, sinh năm 1981; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

9.Họ và tên: **Vũ Minh T**, sinh năm 1986, tại Lđ; NKTT: Tổ 18, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn Kim, sinh năm 1954 và bà Phan Thị Hương, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Kim Ánh; sinh năm 1987, trú tại: Tổ 18, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lđ; Có 02 người con sinh đôi, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 28/2005/HSST ngày 10/3/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc) xử phạt Vũ Minh T 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày 10/3/2005. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

10.Họ và tên: **Trần Q T**, sinh năm 1979, tại Đồng Nai; NKTT: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Như Sắc, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1951; Vợ: Ngô Thị Hồng Hạnh; sinh năm 1981, trú tại: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Có 03 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

11.Họ và tên: **Trần Đức Th**, sinh năm 1981, tại Đồng Nai; NKTT: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Như Sắc, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1951;
Vợ: Vân Ngọc Hoàng Lan, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt tại phiên tòa”.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q:

Ông Phạm Văn Tình, sinh năm 1973 và bà Trịnh Thị Hoa, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ.

(Ông Tình có mặt, bà Hoa vắng mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Q:

Ông Vũ Cát Đăng- Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lđ- Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 01.

Địa chỉ: Số 31A đường Lê Hồng Phong, phường 01, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lđ (Có mặt).

+ Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị cáo Q lao động, sinh hoạt: Ông Dương Văn Tú; Sinh năm 1968; chức vụ: Thôn trưởng thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ (Có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh Dũng, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ (Có mặt).

Anh Ngô Quốc Hào, sinh ngày 12/3/ 2003

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Hào: Ông Ngô Văn Kiêm, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Vang, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ (Có mặt).

+ Người làm chứng:

Anh Đỗ Trung Nam, sinh ngày 19/6/2002

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 08/3/2020, Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn P, Phạm Minh Q, Vũ Minh Q, Lê Văn Q, Trần Đức Th, Trịnh Q T, Trần Q T, Vũ Minh T cùng một số đối tượng khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) tụ tập tại nhà của Nguyễn Văn H ở thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ để xem đá gà tuy nhiên do không có gà đá nên các đối tượng ngồi lại nhà H chơi. Lúc này, một số người trong nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào ăn tiền (không xác định được ai rủ), hình thức sử dụng bài tây 52 lá, người chơi đặt tiền, người cầm cái chia cho mỗi người 03 lá tính điểm, nếu ai điểm thấp hơn thì chung tiền. Nguyễn Văn H vào nhà lấy ra 01 bộ bài tây cũ gồm 52 lá. Các đối tượng thay nhau cầm cái. Sau đó, thấy mọi người đánh bài ăn tiền, Nguyễn Thanh L rủ Lê Văn Q bàn với nhau mỗi người bỏ ra 500.000 đồng để đứng ra cầm cái cho các con bạc khác chơi, Q đồng ý,

quy định tiền cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. L là người cầm cái còn Q ngồi ngoài xem. Các bị cáo đánh được khoảng 09, 10 ván. Đến 13 giờ 50 ngày 08/3/2020 bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, một số đối tượng bỏ chạy, một số đối tượng bị giữ lại hiện trường, thu giữ đồ vật tài liệu gồm: Thu giữ số tiền 200.000 đồng trên cH bạc; 31 lá bài tây; Thu giữ số tiền 7.615.000 đồng trên người các đối tượng; 07 điện thoại di động cùng 11 xe mô tô.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và có căn cứ sẽ dùng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn H: Đặt cược cùng con trai là Nguyễn Văn H 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả huề tiền. Sau đó, H đi ăn cơm mà không tham gia đánh bạc nữa. Tuy nhiên, H biết việc các bị cáo khác đánh bạc ăn tiền tại nhà mình nhưng vẫn để cho các bị cáo khác chơi.

Nguyễn Văn H: H mang theo trong người là 1.600.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, trực tiếp tham gia đặt tiền vào 09, 10 ván bài, mỗi ván 50.000 đồng đến 100.000 đồng, có ván Th, ván thua, kết quả huề tiền. Khi bị bắt quả tang H còn số tiền 1.600.000 đồng.

Nguyễn Thanh L: L mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, góp với Q mỗi người 500.000 đồng để cầm cái nhưng thua hết sau đó lấy thêm 60.000 đồng để chung cho các con bạc, kết quả thua 560.000 đồng. Khi bị bắt quả tang L còn số tiền 240.000 đồng.

Lê Văn Q: Q mang theo số tiền 1.070.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, góp với L mỗi người 500.000 đồng để cầm cái nhưng thua hết. Khi bị bắt quả tang Q còn số tiền 570.000 đồng.

Trịnh Q T: T mang theo số tiền 2.800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, trực tiếp đặt cược khoảng 07, 08 ván, mỗi ván 100.000 đồng, có ván Th, ván thua, kết quả thua 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang T còn số tiền 2.700.000 đồng.

Đỗ Văn P: P mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, trực tiếp đặt cược khoảng 05, 06 ván, nhiều mức cược, có ván Th, ván thua, kết quả thua 180.000 đồng. Khi bị bắt quả tang P còn số tiền 1.820.000 đồng.

Vũ Minh Q: Q mang theo số tiền 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, trực tiếp đặt cược khoảng 05, 06 ván, từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, có ván Th, ván thua, kết quả thua 165.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Q còn số tiền 35.000 đồng.

Phạm Minh Q: Q mang theo số tiền 100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, trực tiếp đặt cược khoảng 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, ván thứ nhất thua, ván thứ hai vừa đặt thì bị bắt quả tang.

Trần Đức Th: Th mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đặt cược cùng cửa người khác 04 ván, mỗi ván 50.000 đồng, 02 ván thua, 02 ván Th, kết quả huề. Khi Công an vào bắt quả tang Th bỏ chạy vào vườn cà phê sau đó về nhà mình.

Trần Q T: T mang theo số tiền 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đặt cược cùng cửa người khác 02 ván, mỗi ván 20.000 đồng, 01 ván Th, ván thứ hai

vừa đặt tiền thì bị bắt quả tang, kết quả huê. Khi Công an vào bắt quả tang T bỏ chạy vào vườn cà phê sau đó về nhà mình.

Vũ Minh T: T mang theo số tiền 100.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đặt cược cùng của người khác 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, 01 ván Th, 01 ván thua, kết quả huê. Khi Công an vào bắt quả tang T bỏ chạy vào vườn cà phê sau đó về nhà mình.

Sau khi làm việc tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 9.270.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng

Cáo trạng số 45/CTr-VKS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn P, Phạm Minh Q, Vũ Minh Q, Lê Văn Q, Trần Đức Th, Trịnh Q T, Trần Q T, Vũ Minh T về tội: *Đánh bạc*, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H và bị cáo L bị áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q, T, P, H, Q, T, Th bị áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L** từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Q** từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Q T** từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn P** từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh Q** từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Q T** từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng. Xử phạt bị cáo **Trần Đức Th** từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh T** từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Q** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng :

Trả lại: 01 điện thoại di động Nokia số IMEI: 355764101653261 cho Đỗ Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung số IMEI: 355228081563627/01 cho Nguyễn Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh cho Lê Văn Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số IMEI: 352879103256344, 01 điện thoại di động hiệu Vivo số IMEI: 86329404994387 cho Trịnh Q T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen số IMEI: 359991096700437/01 cho Ngô Quốc Hào.

Trả lại: 01 xe mô tô hiệu Wase RSX, BKS: 49H1-214.64 cho ông Nguyễn Thanh Dũng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 49H1-343.32 cho Vũ Minh Q; 01 xe mô tô hiệu Future, BKS: 49H1-041.35 cho Trần Đức Th; 01 xe mô tô hiệu Dream, BKS: 49K1-03923 cho Trịnh Q T; 01 xe mô tô hiệu Elegant II, BKS: 60Z4-8108 cho Vũ Minh T; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49H1-081.46 cho Phạm Minh Q; 01 xe mô tô hiệu Ware RSX, BKS: 49H1-181.04 cho Nguyễn Thanh L.

Giao cho công an huyện Bảo Lâm xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe mô tô hiệu Dream, BKS: 49V3-2515; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49M6-5618; 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 49S7-3526 và 01 xe mô tô hiệu Dream không biển kiểm soát.

Tuy nhiên cần giữ lại điện thoại, xe mô tô của các bị cáo: H, Q, T, P, Q và Th để đảm bảo cho việc Thi hành án.

- **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** 200.000 đồng thu giữ trên CH bạc, của bị cáo Nguyễn Văn H 100.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn P 1.820.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh L 240.000 đồng; bị cáo Lê Văn Q 570.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H 1.600.000 đồng; bị cáo Phạm Minh Q 50.000 đồng; bị cáo Trịnh Q T 2.700.000 đồng; bị cáo Vũ Minh Q số 35.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Đức Th nộp lại 300.000 đồng, bị cáo Trần Q T nộp lại 200.000 đồng và bị cáo Vũ Minh T nộp lại 100.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 500.000 đồng.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 31 lá bài tây.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị cáo Q lao động, sinh hoạt: Ông Dương Văn Tú đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo Q.

Người bào chữa cho bị cáo Q trình bày bài bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo Q. Khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lđ vẫn giữ nguyên quan điểm như đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 08/3/2020, Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn P, Phạm Minh Q, Vũ Minh Q, Lê Văn Q, Trần Đức Th, Trịnh Q T, Trần Q T, Vũ Minh T cùng một số đối tượng khác tụ tập tại nhà của Nguyễn Văn H để xem đá gà tuy nhiên do không có gà đá nên các đối tượng ngồi lại nhà H chơi. Lúc này, một số người trong nhóm rủ nhau đánh bài ăn tiền. Nguyễn Văn H vào nhà lấy ra 01 bộ bài tây cũ gồm 52 lá ra, các đối tượng thay nhau cầm cái, Nguyễn Thanh L rủ Lê Văn Q bàn với nhau mỗi người bỏ ra 500.000 đồng để đứng ra cầm cái cho các con bạc khác chơi, Q đồng ý, quy định tiền cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. L là người cầm cái còn Q ngồi ngoài xem. Các bị cáo đánh được khoảng 09, 10 ván. Đến 13 giờ 50 cùng ngày bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, một số đối tượng bỏ chạy, một số đối tượng bị giữ lại hiện trường, thu giữ đồ vật tài liệu gồm: Thu giữ số tiền 200.000 đồng trên cH bạc; 31 lá bài tây.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và có căn cứ sẽ dùng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn H: Sử dụng 100.000đ, Nguyễn Văn H mang theo số tiền 1.600.000 đồng, Nguyễn Thanh L mang theo số tiền 800.000 đồng, Lê Văn Q mang theo số tiền 1.070.000 đồng, Trịnh Q T mang theo số tiền 2.800.000 đồng, Đỗ Văn P mang theo số tiền 2.000.000 đồng, Vũ Minh Q mang theo số tiền 200.000 đồng, Phạm Minh Q mang theo số tiền 100.000 đồng, Trần Đức Th mang theo số tiền 300.000 đồng, Trần Q T mang theo số tiền 200.000 đồng, Vũ Minh T mang theo số tiền 100.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 9.270.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn P, Phạm Minh Q, Vũ Minh Q, Lê Văn Q, Trần Đức Th, Trịnh Q T, Trần Q T, Vũ Minh T đã phạm tội “Đánh Bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Vũ Minh T không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Đối với bị cáo Phạm Minh Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi do vậy ngoài áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên bị cáo Q còn được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn P, Phạm Minh Q, Vũ Minh Q, Lê Văn Q, Trần Đức Th, Trịnh Q T, Trần Q T, Vũ Minh T phạm tội trong trường hợp không có người chủ mưu xúi dục và khởi xướng, các bị cáo nhất thời phạm tội, tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Văn H vào ngày 06/02/2018 Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi Tổ chức đánh bạc

tại Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC. Bị cáo Nguyễn Thanh L vào ngày 13/08/2018 Công an huyện Di L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 129/QĐ-XPVPHC. Bị cáo Vũ Minh T vào ngày 10/3/2005 Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc (Nay là thành phố Bảo Lộc) xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày 10/3/2005 về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Bản án số 28/2005/HSST, mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong bản án và quyết định xử phạt, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo H biết đánh bạc ăn thu bằng tiền không được sự cho phép của nhà nước là vi phạm pháp luật, bị cáo không những can ngăn mà còn cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình, do vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Còn lại các bị cáo khác chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để cải tạo giáo dục răn đe các bị cáo. Các bị cáo T, H, Q, P sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc nhiều hơn, tham gia chơi nhiều hơn, do vậy hình phạt phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo Q, Th, T.

Riêng bị cáo phạm Minh Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi hiện nay bị cáo không có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để cải tạo giáo dục răn đe bị cáo.

[6] Một số đối tượng tham gia đánh bạc nhưng khi Công an phát hiện bắt quả tang thì bỏ chạy khỏi hiện trường, chưa xác định được nhân thân lai lịch do đó tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H, L, T.

[8] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Trả lại: 01 điện thoại di động Nokia số IMEI: 355764101653261 cho Đỗ Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung số IMEI: 355228081563627/01 cho Nguyễn Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh cho Lê Văn Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số IMEI: 352879103256344, 01 điện thoại di động hiệu Vivo số IMEI: 86329404994387 cho Trịnh Q T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen số IMEI: 359991096700437/01 cho Ngô Quốc Hào.

Trả lại: 01 xe mô tô hiệu Wase RSX, BKS: 49H1-214.64 cho ông Nguyễn Thanh Dũng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 49H1-343.32 cho Vũ Minh Q; 01 xe mô tô hiệu Future, BKS: 49H1-041.35 cho Trần Đức Th; 01 xe mô tô hiệu Dream, BKS: 49K1-03923 cho Trịnh Q T; 01 xe mô tô hiệu Elegant II, BKS: 60Z4-8108 cho Vũ Minh T; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49H1-081.46 cho Phạm Minh Q; 01 xe mô tô hiệu Ware RSX, BKS: 49H1-181.04 cho Nguyễn Thanh L.

Tuy nhiên cần giữ lại điện thoại, xe mô tô của các bị cáo: H, Q, T, P, Q và Th để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Giao cho công an huyện Bảo Lâm xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe mô tô hiệu Dream, BKS: 49V3-2515; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49M6-5618; 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 49S7-3526 và 01 xe mô tô hiệu Dream không biển kiểm soát.

- **Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:** 200.000 đồng thu giữ trên cH bạc, của bị cáo Nguyễn Văn H 100.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn P 1.820.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh L 240.000 đồng; bị cáo Lê Văn Q 570.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H 1.600.000 đồng; bị cáo Phạm Minh Q 50.000 đồng; bị cáo Trịnh Q T 2.700.000 đồng; bị cáo Vũ Minh Q số 35.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Đức Th nộp lại 300.000 đồng, bị cáo Trần Q T nộp lại 200.000 đồng và bị cáo Vũ Minh T nộp lại 100.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 500.000 đồng.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 31 lá bài tây.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh L, Đỗ Văn P, Phạm Minh Q, Vũ Minh Q, Lê Văn Q, Trần Đức Th, Trịnh Q T, Trần Q T, Vũ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh L, Vũ Minh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn P, Lê Văn Q, Trịnh Q T, Trần Q T, Vũ Minh Q, Trần Đức Th, Phạm Minh Q phạm tội: “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L** 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh T** 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Q** 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Q T** 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn P** 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh Q** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Q T** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Đức Th** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Q** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Minh Q cho UBND xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục. Thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Q được tính từ ngày giao cho cơ quan tổ chức theo dõi giám sát.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại: 01 điện thoại di động Nokia số IMEI: 355764101653261 cho bị cáo Đỗ Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung số IMEI: 355228081563627/01 cho bị cáo Nguyễn Thanh L; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh cho bị cáo Lê Văn Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho bị cáo Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số IMEI: 352879103256344 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo số IMEI: 86329404994387 cho bị cáo Trịnh Q T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen số IMEI: 359991096700437/01 cho Ngô Quốc Hào.

Trả lại: 01 xe mô tô hiệu Wase RSX, BKS: 49H1-214.64 cho ông Nguyễn Thanh Dũng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS: 49H1-343.32 cho bị cáo Vũ Minh Q; 01 xe mô tô hiệu Future, BKS: 49H1-041.35 cho bị cáo Trần Đức Th; 01 xe mô tô hiệu Dream, BKS: 49K1-03923 cho bị cáo Trịnh Q T; 01 xe mô tô hiệu Elegant II, BKS: 60Z4-8108 cho bị cáo Vũ Minh T; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49H1-081.46 cho bị cáo Phạm Minh Q; 01 xe mô tô hiệu Wase RSX, BKS: 49H1-181.04 cho bị cáo Nguyễn Thanh L.

Giữ lại điện thoại, xe mô tô của các bị cáo: H, Q, T, P, Q và Th để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Giao cho công an huyện Bảo Lâm xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe mô tô hiệu Dream, BKS: 49V3-2515; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49M6-5618; 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 49S7-3526 và 01 xe mô tô hiệu Dream không biển kiểm soát.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 200.000 đồng thu giữ trên CH bạc, của bị cáo Nguyễn Văn H 100.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn P 1.820.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh L 240.000 đồng; bị cáo Lê Văn Q 570.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H 1.600.000 đồng; bị cáo Phạm Minh Q 50.000 đồng; bị cáo Trịnh Q T 2.700.000 đồng; bị cáo Vũ Minh Q số 35.000 đồng.

Tại giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/3/2020 và ngày 20/8/2020.

Buộc bị cáo Trần Đức Th nộp lại 300.000 đồng, bị cáo Trần Q T nộp lại 200.000 đồng và bị cáo Vũ Minh T nộp lại 100.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày Chi cục thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 500.000đồng tại giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/3/2020 và ngày 20/8/2020.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 31 lá bài tây.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh L, Vũ Minh T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn P, Phạm Minh Q, Vũ Minh Q, Lê Văn Q, Trần Đức Th, Trịnh Q T, Trần Q T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Q, người bào chữa cho bị cáo Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của anh Hào có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 23/10/2020; người đại diện hợp pháp của bị cáo Q (Bà Hoa) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lđ xét xử P thẩm. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan)

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lđ ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lđ;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo; người liên quan;
- Luật sư, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Hồ Thị Hồng Liên

Nguyễn Đình Phong

